

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THỦY  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/DS-ST  
Ngày: 29 – 7 – 2022  
V/v tranh chấp: Đòi lại tài  
sản.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Quý

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Thái Văn Bê  
2. Bà Trần Thị Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Xuân Đào – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp “Đòi lại tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 345/2022/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Tấn N**, sinh năm: 1964 (*có mặt*)

Địa chỉ: Số 17/12 X, phường S, quận U, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Duy M**, sinh năm: 1986 (*có mặt*)

Địa chỉ: Số 01/22 X, tổ 8, phường S, quận U, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Nguyễn Tấn N trình bày:* Vào ngày 31/12/2020, ông có nhờ ông Nguyễn Duy M đi lấy tiền dùm cho ông số tiền 21.500.000 đồng của bà A ở bên Xóm Chài, ông M có hỏi mượn xe và ông đã cho ông M mượn xe mô tô loại Honda Dream biển số 63B1-337.53 do ông đứng tên để làm phương tiện. Khi lấy tiền xong thì ông M không về nhà, ông có nhiều lần đi tìm nhưng không gặp, điện thoại cho ông M thì không được. Ông có làm đơn tố giác đến Công an phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ; quá trình làm việc ông M thừa nhận đã cầm xe ông với số tiền 2.000.000 đồng và hứa trả cho ông giá trị xe là 13.000.000 đồng nhưng trả dần nên ông không đồng ý.

Nay ông khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Duy M trả lại cho ông số tiền 21.500.000 đồng và xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 65B1-337.53 hoặc giá trị chiếc xe với số tiền 40.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Tấn N thừa nhận số tiền 21.500.000 đồng, ông cùng với ông M cho nhiều người vay; ông đưa tiền còn ông M đứng tên cho vay. Sau khi ông M lấy lại khoản tiền đã cho vay với tổng số tiền 21.500.000 đồng nhưng không trả lại cho ông, giữa ông với ông M không có làm biên nhận nợ đối với số tiền này.

*\* Bị đơn ông Nguyễn Duy M trình bày:* Vào khoảng tháng 10/2020, ông được ông Nguyễn Tấn N nhờ đi đòi nợ trên giấy tờ dùm ông N và ông có đi lấy nợ với ông N nhiều lần nhưng không được vì không có giấy tờ và không tìm được con nợ. Sau đó, ông N có nhờ ông đứng ra cho vay dùm cụ thể: ông đứng tên cho vay trên giấy tờ còn ông N trực tiếp đưa tiền cho con nợ và ông đã nhiều lần bị ông N xúc phạm. Vào ngày 31/12/2020, ông Nguyễn Tấn N có đưa cho ông xe mô tô biển số 63B1-337.53 để ông đi lấy tiền nợ vì ông không có xe để đi. Do không có tiền ăn uống sinh hoạt trên thành phố Hồ Chí Minh nên ông đã cầm xe mô tô biển số 63B1-337.53 với số tiền 2.000.000 đồng (do xe không có giấy tờ); ông cùng gia đình đã nhiều lần đi chuộc lại xe nhưng không được. Nay ông đồng ý bồi thường giá trị xe mô tô biển số 63B1-337.53 cho ông Nguyễn Tấn N với số tiền 12.000.000 đồng do xe đã cũ, riêng đối với số tiền 21.500.000 đồng thì ông không đồng ý vì ông không có lấy và không có nợ số tiền này.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Tấn N có đơn đề nghị chuyển hồ sơ vụ án qua Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ đề ngày 19/01/2022. Tại văn bản số: 551/CSĐT-ĐTTH ngày 24/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ trả lời về việc không thụ lý đơn của ông Nguyễn Tấn N.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn ông Nguyễn Tấn N rút lại yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Duy M trả lại số tiền 21.500.000 đồng và chỉ yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Duy M trả lại xe mô tô loại Honda Dream biển số 63B1 – 337.53 hoặc giá trị chiếc xe với số tiền 30.000.000 đồng. Ông Nguyễn Tấn N thừa nhận xe mô tô nêu trên ông mua và đăng ký biển số lần đầu vào năm 1997 nhưng xe ít sử dụng, bảo quản tốt nên còn rất mới, đã có người hỏi mua với số tiền 40.000.000 đồng nhưng ông không bán; hiện nay ông không còn giữ giấy tờ, hóa đơn mua bán xe nên ông không yêu cầu định giá trị còn lại của xe mô tô biển số 63B1 – 337.53 nêu trên.

Bị đơn ông Nguyễn Duy M thừa nhận đã cầm xe mô tô loại Honda Dream biển số 63B1 – 337.53 như nguyên đơn ông Nguyễn Tấn N trình bày, ông đã nhiều lần tìm kiếm để chuộc lại nhưng không được. Theo ông tìm hiểu và đánh giá thì xe mô tô nêu trên có giá khoảng từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nên ông đồng ý bồi thường giá trị xe cho ông N với số tiền 15.000.000 đồng. Đối với việc ông N rút lại yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông trả lại số tiền 21.500.000 đồng thì ông không có ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào đơn khởi kiện và hồ sơ vụ án, Tòa án thụ lý quan hệ pháp luật tranh chấp đòi lại tài sản là có căn cứ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Tấn N rút lại yêu cầu khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Duy M trả lại số tiền 21.500.000 đồng và bị đơn không có ý kiến nên đề nghị đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu trả lại xe mô tô loại Honda Dream biển số 63B1 – 337.53 hoặc giá trị chiếc xe với số tiền 30.000.000 đồng, bị đơn thừa nhận đã cầm xe mô tô nêu trên của nguyên đơn nhưng không chuộc về được nên đồng ý bồi thường giá trị xe cho nguyên đơn với số tiền 15.000.000 đồng; nguyên đơn không yêu cầu định giá giá trị còn lại của xe và thừa nhận xe mua vào năm 1997, đăng ký lại vào ngày 05/6/2014. Do không thu hồi được xe, không có giấy tờ mua bán, không có yêu cầu định giá nên không có căn cứ để định giá. Do đó, căn cứ vào mức giá trung bình giữa giá của nguyên đơn và bị đơn để làm cơ sở giải quyết. Như vậy, đề nghị căn cứ vào Điều 166 Bộ luật dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Duy M bồi thường cho nguyên đơn ông Nguyễn Tấn N giá trị xe mô tô biển số 63B1 – 337.53 với số tiền 25.000.000 đồng là phù hợp. Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Nguyễn Tấn N cho rằng có cho bị đơn ông Nguyễn Duy M mượn xe mô tô và đang giữ một khoản tiền của nguyên đơn nhưng bị đơn không đồng ý trả nên nguyên đơn khởi kiện được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp đòi lại tài sản là có căn cứ.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Tấn N rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Duy M trả lại số tiền 21.500.000 đồng; bị đơn ông Nguyễn Duy M không có ý kiến đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên căn cứ Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn trả lại xe mô tô biển số 63B1 – 337.53 hoặc giá trị xe với số tiền 40.000.000 đồng, tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu bồi thường giá trị xe với số tiền 30.000.000 đồng. Xét thấy: Giữa nguyên đơn với bị đơn thống nhất được với nhau về việc nguyên đơn có giao xe mô tô loại Honda Dream biển số 63B1 – 337.53 cho bị đơn sử dụng để thực hiện công việc cho nguyên đơn nhưng không giao giấy tờ xe; trong quá trình sử dụng xe, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị đơn đã cầm xe, đã nhiều lần chuộc lại nhưng không được; nguyên đơn có đơn đề nghị chuyển hồ sơ vụ án qua Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an quận Bình Thủy và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy đã có văn bản trả lời về việc không thụ lý đơn của ông Nguyễn Tấn N.

Như vậy, việc nguyên đơn giao xe mô tô biển số 63B1 – 337.53 cho bị đơn ông Nguyễn Duy M sử dụng, bị đơn đã cầm xe và không thu hồi lại được là sự thật, bị đơn ông Nguyễn Duy M nhận thấy lỗi và đồng ý bồi thường giá trị xe cho nguyên đơn ông Nguyễn Tấn N là phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tuy nhiên, về giá trị bồi thường giữa nguyên đơn với bị đơn là chưa thống nhất; nguyên đơn cho rằng giá trị xe là 40.000.000 đồng nhưng chỉ yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, còn bị đơn chỉ đồng ý bồi thường giá trị xe với số tiền 15.000.000 đồng. Xét thấy: Theo thừa nhận của nguyên đơn và bị đơn thì xe vẫn còn sử dụng tốt; xe được nguyên đơn mua và đăng ký lần đầu vào năm 1997, hiện nay không còn giữ giấy tờ mua bán, không có căn cứ để định giá và không yêu cầu định giá. Do đó, để có căn cứ xác định giá trị xe để bồi thường, Hội đồng xét xử áp giá trung bình tương đối giữa nguyên đơn với bị đơn để buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn là phù hợp, cụ thể: Buộc bị đơn ông Nguyễn Duy M bồi thường cho nguyên đơn ông Nguyễn Tấn N giá trị xe mô tô loại Honda Dream biển số 65B1 – 337.53 với số tiền 25.000.000 đồng như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp. Do đó, có căn cứ để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 217, Điều 218 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Điều 166 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn N đối với bị đơn ông Nguyễn Duy M.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Duy M có nghĩa vụ bồi thường cho nguyên đơn ông Nguyễn Tấn N giá trị xe mô tô nhãn hiệu Dream biển số 63B1 – 337.53 với số tiền 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*).

Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Duy M trả lại số tiền 21.500.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Nguyễn Tấn N phải chịu 300.000 đồng án phí, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 1.537.500 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 005254 ngày 09/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành

phố Cần Thơ. Ông Nguyễn Tấn N được nhận lại 1.237.500 đồng tiền tạm ứng án phí.

Bị đơn ông Nguyễn Duy M phải nộp 1.250.000 đồng án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Nguyễn Hoàng Quý**